TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Đỗ Thị Thịnh

- **Thư ký phiên toà**: Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - `Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985; (có mặt);

Nơi thường trú: số nhà A, ngõ B, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: chung cư công an T, ngõ .., phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn**: Anh **Vương Quang H1**, sinh năm 1979; (có mặt);

Nơi thường trú: số nhà A, ngõ B, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Vương Quang H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống tại số nhà A, ngõ B, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của hai bên không hòa hợp; anh H1 thường xuyên lăng mạ, chửi bới, xỉ nhục chị, không tôn trọng bố mẹ chị; anh H1 không có trách nhiệm với vợ con. Anh, chị đã nhiều lần ngồi lại nhìn nhận và cùng sửa đổi cách sống để giữ hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn càng ngày càng lớn, không thể hòa giải được. Việc mâu thuẫn của hai vợ chồng thì gia đình hai bên đều biết, có khuyên giải nhiều lần nhưng đều không đạt kết quả gì. Anh, chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

- Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Vương Quang H1 có 01 con chung là Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010. Hiện nay cháu K đang ở với chị tại 1406B chung cư công an Thanh Trì, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010 và anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Hiện chị đang làm nhân viên y tế tại Phòng khám đa khoa N thuộc Trung tâm Y tế quận H, thu nhập trung bình hàng tháng của chị là 7.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị xác nhận chị và anh Vương Quang H1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác nhận chị và anh Vương Quang H1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vương Quang H1 trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh tại số nhà A, ngõ B, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chậm đưa lương cho chị H nên chị H không nấu cơm cho anh, chị H không tôn trọng anh và gia đình anh, mẹ anh đuổi chị H đi vì chị H láo với mẹ anh nên mẹ anh bực tức. Anh đã tìm mọi biện pháp tích cực là ngồi nói chuyện với nhau, tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh và chị H sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Từ ngày 19/3/2023 vợ chồng xảy ra cãi nhau nên chị H tự động dọn ra ngoài ở. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ, cùng chung sống với nhau và chăm sóc dạy dỗ con cái.

- Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Nếu trường hợp phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010 và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh đang làm chuyên viên Phòng an ninh Đại học B, thu nhập trung bình hàng tháng của anh là 15.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh xác nhận anh và chị Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác nhận anh và chị Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu xin ly hôn anh H1. Chị và anh H1 không thể quay về đoàn tụ vì tính cách của chị và anh H1 không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì mâu thuẫn giữa chị và anh H1 vẫn không được cải thiện. Về con chung: chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010 và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị là 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Vương Quang H1 không đồng ý ly hôn với chị H, anh mong muốn chị H suy nghĩ lại, nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Nếu chị H nuôi con thì anh nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con do chị H yêu cầu là 3.000.000 đồng/tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh H1. Về con chung: giao cháu Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H1 về mức cấp dưỡng nuôi con, anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ chung: anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: chị H là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đối với anh Vương Quang H1, nơi thường trú: số nhà A, ngõ B, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vương Quang H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số nhà A, ngõ B, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội cùng gia đình nhà anh H1. Quá trình chung sống đến tháng 3/2023 anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh chị không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và không tôn trọng lẫn nhau. Anh H1 chưa biết cách hòa hợp được mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 3/2023 chị H và con chung đã dọn ra ngoài ở riêng, mỗi người mỗi nơi. Anh chị chính thức ly thân từ thời gian dó đến nay. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể quay về đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1. Anh H1 mặc dù khẳng định vẫn còn tình cảm với chị H, không muốn ly hôn, nhưng anh xác nhận anh cũng đã cố gắng để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Anh Hài và chị Hải trước đó cũng từng có đơn Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gửi Tòa án và anh, chị đã xin rút đơn nên ngày 19/10/2022 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, để chị H và anh H1 có cơ hội trao đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mong muốn vợ chồng anh chị đoàn tụ, nhưng anh chị vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tại phiên tòa hôm nay chị H và anh H1 đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, bản thân anh H1 cũng không có biện pháp gì để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau ...* ".

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh H1 đã không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2023 đến nay, không quan tâm đến nhau, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Mặc dù anh H1 khẳng định vẫn còn tình cảm với chị H, không đồng ý ly hôn chị H nhưng anh H1 không đưa ra được biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, cải thiện mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 đã trầm

trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh H1.

[3] Về con chung: chị H và anh H1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010, hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con cho chị là 3.000.000 đồng/tháng. Nếu phải ly hôn anh H1 đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Vương Gia K có đơn trình bày ý kiến cháu có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ cháu ly hôn.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H và anh H1 đều chính đáng, đây là quyền và nghĩa vụ của anh chị sau khi ly hôn đối với con chung. Nhưng việc giao con cho bên nào được trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt nhằm đảm bảo tốt nhất cho con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tham khảo ý kiến của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Hoàng Mai được cho ý kiến: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét điều kiện của cả hai anh chị để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu K theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy, về điều kiện nuôi con của chị H và anh H1 thì anh, chị đều có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con chung. Tuy nhiên, cháu K đang ở tuổi dậy thì và thực tế hiện nay vẫn đang ở ổn định với chị H từ khi anh chị ly thân đến nay nên rất cần sự gần gũi và chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy, để tránh xáo trộn sinh hoạt của cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu K nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị là 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa anh H1 cũng nhất trí với mức cấp dưỡng nuôi con do chị H yêu cầu. Xét đây là sự tự nguyện thống nhất của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận; anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: chị H và anh H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự chị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tại phiên tòa phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Vương Quang H1.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vương Quang H1.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vương Quang H1 xác nhận có 01 con chung là Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010.

Giao con chung là cháu Vương Gia K, sinh ngày 28/4/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Vương Quang H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng), kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Vương Quang H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vương Quang H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003327 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Vương Quang H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án DS quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội (CNKH số 40 ngày 13/11/2008);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.